

Bản án số: 22/2024/HS-ST  
Ngày 24-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí.

Ông Hoài Đức Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Thị Thanh L**, sinh năm 1993, tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký thường trú: 36/50 đường D, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Long X, sinh năm 1960 và bà Đào Thị H, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có chồng con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 12/02/2018 bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại quyết định số 91/2018/QĐ-TA. Đến ngày 20/8/2019 bị cáo chấp hành xong.

Ngày 20/01/2021, bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại quyết định số 43/2021/QĐ-TA; Đến ngày 27/4/2022 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023 sau đó chuyển tạm giam cho tới nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1991, tại tỉnh An Giang;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Từ Công M**, sinh năm 1953 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023 sau đó chuyển tạm giam cho tới nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng*: Anh **Phạm Long V**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Phạm Thị Thanh L** là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 21/9/2023 **L** mua của một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng mang về cất giấu để sử dụng. Ngày 26/9/2023 **L** giấu gói ma túy trong người rồi đi đến nhà **Nguyễn Hoàng N** ở ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai ngồi chơi cùng **N** và **Phạm Long V**. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/9/2023 khi **L**, **N** và **V** ngồi trò chuyện thì Công an xã V đến kiểm tra hành chính. Sợ bị phát hiện, **L** liền lấy gói ma túy đưa cho **N** để cất giấu. **N** cầm gói ma túy vào nhà vệ sinh giấu trong két nước bồn cầu, thì bị Công an xã V kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quá tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon dạng zip kích thước 3,8cm x04cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục.

Tại Kết luận giám định số 2163/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8391 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSLT ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo **Phạm Thị Thanh L** và **Nguyễn Hoàng N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Thanh L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo **L** mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo **N** mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2163/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ**.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Bị cáo **Phạm Thị Thanh L** và bị cáo **Nguyễn Hoàng N** nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt **Phạm Long V** vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy việc người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng vật chứng được thu giữ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 02 giờ ngày 27/9/2023 tại **ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai**, **Nguyễn Hoàng N** có hành vi giúp sức cho **Phạm Thị Thanh L** tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,8397 gam, loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 2163/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8391 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo **Phạm Thị Thanh L** và **Nguyễn Hoàng N** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản và Điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, đồng thời nó cũng là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo thể hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến trật tự xã hội. Trong đó bị cáo L là người có nhân thân xấu từng nhiều lần bị Toà án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện. Tuy nhiên cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Hoàng N có nhân thân tốt. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị Thanh L là trực tiếp phạm tội, còn bị cáo Nguyễn Hoàng N là người giúp sức tích cực. Do đó, mức hình phạt cho bị cáo L phải cao hơn bị cáo N.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 gói bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2163/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về những vấn đề khác: Đối với đối tượng có hành vi bán ma túy cho L hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đang tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Thanh L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thanh L** 01 (Một) năm 08 (T1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N** 01 (Một) năm 04 (B) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 gói bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2163/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ**.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc các bị cáo **Phạm Thị Thanh L** và **Nguyễn Hoàng N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Quốc Hoàn**